

Bản án số: 177/2023/HS-PT
Ngày 05/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Dương K, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: **Hoàng Dương K**, sinh năm 1978, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Số 22 đường P, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện tại: Số 58B đường L, Khu phố 10, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Trung C, sinh năm 1947 và bà Dương Thị Hoàng T, sinh năm 1954; có vợ là: Lê Thị Thùy D, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Dương Văn V, thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn V - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 70 Quốc lộ X, L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Bị hại: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 58B đường L, Khu phố 10, phường An, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Dương K và chị Lê Thị Thùy D là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2018 nhưng vẫn sống chung với nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vào tối ngày 27/12/2022, K nhắn tin cho chị D để nói chị D đón con đi học về nhưng chị D nói đang đi chơi với bạn nên không đón con được mà đưa điện thoại cho người khác nói chuyện. Lúc này K bực tức cho rằng chị D không có trách nhiệm với con nên K đã nảy sinh ý định đập phá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, biển kiểm soát 47A-468.35 của chị D, thường đậu ở khu vực chung cư HA, địa chỉ: Số 33 đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-412.19 đi đến chung cư HA. Khi đến nơi, K để xe mô tô ở khu vực khuôn viên rồi đi tìm chiếc xe ô tô của chị D để đập phá. Sau khi nhìn thấy chiếc xe ô tô của chị D đang đậu ở bên hông tòa nhà Block B của chung cư HA thì K quay lại chỗ xe mô tô nhặt 01 cục bê tông kích thước (10x10)cm rồi đi đến vị trí xe ô tô của chị D cầm cục bê tông trên đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô làm vỡ kính. K tiếp tục đi vòng ra phía sau xe rồi ném cục bê tông vào kính cửa hậu, làm tấm kính này bị vỡ và cục bê tông rơi vào bên trong xe ô tô. Sau đó lấy xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 17 phút cùng ngày, chị D phát hiện sự việc trên và trình báo với Cơ quan Công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, màu đỏ, biển kiểm soát 47A-468.35 bị hư hỏng kính chắn gió phía trước, kính cửa hậu, được định giá tại thời điểm ngày 27/12/2022 là 11.001.000 đồng. Trong đó giá trị vật tư thay thế mới của xe ô tô trên là 10.011.000 đồng, công dịch vụ làm đồng và sơn sửa là 990.000 đồng.

Giá trị vật tư đã qua sử dụng của xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, màu đỏ, biển kiểm soát 47A- 468.35 tại thời điểm trước khi bị thiệt hại (ngày 27/12/2022) là 9.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Dương K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Dương K** 01 (Một) năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2023 bị cáo Hoàng Dương K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 07/7/2023, người bị hại chị Lê Thị Thùy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Ngày 14/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKS-P7 đối với một phần Bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo Hoàng Dương K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Dương K về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk – Sửa Bản án sơ thẩm số 152/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo hướng:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Dương K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Dương K 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh cũng như mức hình phạt theo kháng nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bởi lẽ hành vi của bị cáo chỉ nhằm làm hư hỏng tài sản của bị hại, kính chắn gió và kính cửa hậu xe ô tô bị bể vỡ cũng đã được sửa chữa, thay mới mà không làm mất hoàn toàn giá trị của chiếc xe nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hiện đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ đã già yếu, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo và bị hại không tranh luận, bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKS-P7 ngày 14/7/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk về phần tội danh, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày giữa bị cáo K với chị Lê Thị Thùy D, nên vào tối ngày 27/12/2022 bị cáo Hoàng Dương K đã có hành vi sử dụng cục bê tông kích thước (10x10)cm đập vỡ kính chắn gió phía trước và kính cửa hậu xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7, biển kiểm soát 47A- 468.35 của chị Lê Thị Thùy D, hậu quả làm chiếc xe ô tô của chị D bị hư hỏng, trị giá vật tư đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 9.300.000 đồng. Có thể thấy hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích làm mất hẳn giá trị của chiếc xe ô tô mà chỉ làm hư hỏng một số bộ phận cụ thể là kính chắn gió phía trước và kính cửa hậu xe ô tô, ảnh hưởng đến việc sử dụng nhưng có thể K phục, sửa chữa được. Nên hành vi của bị cáo Hoàng Dương K đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là không đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp phúc thẩm cần sửa lại tội danh cho phù hợp.

[2] Xét kháng cáo, kháng nghị về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hưởng án treo, thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, tại cấp phúc thẩm được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp và cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, bị hại, sửa Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng

cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VKS-P7 ngày 14/7/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Dương K và bị hại Lê Thị Thùy D;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Dương K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Dương K** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Hoàng Dương K** cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Dương K, bị hại chị Lê Thị Thùy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Hữu